

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số:111/2017/HSST
Ngày 10 tháng 8 năm 2017.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - HÀ NAM.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đinh Văn An.
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Khoát và ông Đặng Văn Đức.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý - Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ lý tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố (TP) Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Lê Anh Q, sinh năm 1984, tại: tỉnh Hà Nam; Trú tại: Xóm 2, thôn L, xã T, TP P, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Lê Mạnh H, sinh năm 1958 và bà Đoàn Thị U (đã chết); Vợ: Trương Thị H; Con: Có 02 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 19/4/2017 và chuyển tạm giam từ ngày 28/4/2017 đến ngày 08/6/2017 được tại ngoại tại địa phương theo Quyết định cho bảo lãnh của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) - Công an tỉnh Hà Nam; Có mặt.

2/ Nguyễn Văn Khá, sinh năm 1987, tại: Hà Nam; Trú tại: Phố P, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 30/4/2017 đến ngày 05/5/2017 được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan CSĐT - Công an TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

*** Người bị hại:**

1/ Anh Trần Đình N, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Xóm 12, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; Có mặt

2/ Chị Trần Thị N, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Xóm 12, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

3/ Anh Bùi Văn Tr, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xóm C, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Có mặt.

4/ Anh Bùi Văn C, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Xóm C, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Lê Anh Qu, sinh năm 1981; Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã T, TP P, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: 267 B, phường K, quận T, TP Hà Nội; Có mặt.

2/ Anh Lê Trung K, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn C xã T, huyện U, TP Hà Nội; Có mặt.

3/Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xóm 4, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

4/ Anh Trần Thanh L, sinh năm 1981; ĐKHKT: Xóm 3,thôn L, xã T, TP P, tỉnh Hà Nam, Chỗ ở: Số 211, đường Q, phường T, TP T, tỉnh Ninh Bình; Vắng mặt.

5/ Anh Lê Văn T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Xóm 5, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 19/4/2017, do mâu thuẫn trong quá trình làm việc giữa Nguyễn Văn T và anh Bùi Văn Tr tại công ty cổ phần APPE JV Việt Nam thuộc địa phận thôn L, xã T, TP P, tỉnh Hà Nam. Nguyễn Văn T đi ra cổng công ty gọi điện thoại cho Lê Văn T để hỏi xin số điện thoại của Lê Anh Q và nói với Lê Văn T về việc xảy ra xích mích với anh Tr, sau đó Lê Văn T gọi điện thoại cho Lê Anh Q nói “anh ơi anh lên quán nhà Tân Hợi xem thằng em em nó bị say rượu hay sao mà bị chúng nó đánh, anh bảo nó về hộ em với”, Q trả lời “tao đang ăn sáng để lát nữa tao lên”. Lúc này Q đang ngồi ăn sáng cùng Trần Thanh L và Nguyễn Văn K; Quyết bảo L “anh lên quán nhà Tân Hợi xem thằng em em bị đánh thế nào, tí em lên sau”, sau đó L và K đi lên quán nước ở mặt đường quốc lộ 1A thuộc địa phận xóm 1, thôn L, xã T, TP P, tỉnh Hà Nam ngồi uống nước, một lúc sau Q điều khiển xe mô tô BKS: 90F3– 4157 đi đến quán nước mà L và K đang ngồi. Vào quán Q gặp Nguyễn Văn T nghe T kể lại việc bị đánh, Q bảo T gọi người đánh T ra để nói chuyện, một lúc sau có anh Trần Đình N, chị Trần Thị N, anh Bùi Văn C đều là công nhân bốc vác của công ty cổ phần APPE JV Việt Nam đi cùng anh Bùi Văn Tr ra quán nước Q đang ngồi. Tại đây, Q hỏi nhóm anh N

“thằng nào đánh nó”, anh Tr xin lỗi T nhưng T nói “không lỗi làm gì cả, mày xin lỗi hai anh kia kìa”, Q nói: “Thằng nào gọi tao đến đây thì phải đưa tao hai triệu, thằng bị đánh trả một triệu, thằng đánh trả một triệu” rồi dùng tay cầm chiếc điều cày dựng gần đó nhắc lên và nói “nếu không đưa đủ tiền thì không được đưa nào đứng dậy ra khỏi đây”, do lo sợ Q sẽ đánh anh Tr nên chị N đi sang nhà bà Phạm Thị H để hỏi vay số tiền 1.000.000đ rồi quay lại quán nước đặt lên bàn số tiền 500.000đ nhưng Q không đồng ý và nói “phải đưa đủ một triệu không thì không thằng nào đứng nổi lên” đồng thời tay phải Q cầm chiếc điều cày lên, nghe Q nói vậy chị N đặt tiếp lên bàn số tiền 500.000đ rồi cùng anh N, anh Tr, anh C vào công ty làm việc tiếp. Q lấy 500.000đ đưa cho Trần Thanh L nhưng L không cầm, Q đưa cho Nguyễn Văn K, K biết đó là tiền Q chiếm đoạt của nhóm anh N nhưng vẫn cầm tiền Q đưa bỏ vào túi rồi cùng L đi về sau đó tiêu xài cá nhân. Q giữ lại số tiền 500.000đ trả tiền bia hết 40.000đ còn lại số tiền 460.000đ. Sau đó một số người khách trong quán nước đã gọi điện trình báo lực lượng Công an đến giải quyết sự việc.

Đồ vật, tài sản tạm giữ gồm: 01 xe mô tô BKS: 90F3 - 4157; 01 điện thoại di động nhãn hiệu X- Phone màu đen; số tiền 460.000đ; 01 đăng kí xe mô tô cấp cho xe mô tô BKS 90 F3 - 4157 mang tên Lê Anh Quân.

**Trách nhiệm dân sự:* Gia đình Lê Anh Q đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Trần Thị N và anh Trần Đình N số tiền là 1.000.000đ. Những người bị hại không có ý kiến hoặc đề nghị gì khác.

**Quá trình điều tra Lê Anh Q và Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.*

Tại bản cáo trạng số 113/CT- VKS ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lê Anh Q về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1- điều 135 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn K về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại Khoản 1- điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay

- Đại diện Viện kiểm sát ND TP Phủ Lý luận tội: giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo như cáo trạng, không có ý kiến gì thay đổi hoặc bổ sung. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX: Phạt Lê Anh Q từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; Nguyễn Văn K từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; Không xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại do bị cáo đã bồi thường, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng đã thu giữ.

- Các bị cáo Lê Anh Q và Nguyễn Văn K xác nhận nội dung cáo trạng là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện vào sáng ngày 19/4/2007, đồng thời khai nhận cụ thể, chi tiết diễn biến toàn bộ nội dung sự việc đúng như lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra. Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận hoặc bào chữa gì, bản thân đã nhận thức rõ sai phạm, mong muốn được sửa chữa, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Những người bị hại đã trình bày toàn bộ nội dung sự việc bị đe dọa và bị chiếm đoạt tài sản vào sáng ngày 19/4/2017 cơ bản đúng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có mặt đã trình bày mối quan hệ đối với các bị cáo và nội dung những tình tiết liên quan và chứng kiến trong vụ án, đúng như lời khai của họ tại cơ quan điều tra và không có ý kiến hoặc đề nghị gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhau về diễn biến nội dung vụ án; Phù hợp với đơn trình báo cũng như lời khai của những người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, sơ đồ hiện trường vụ án, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý khẳng định:

Khoảng 8h ngày 19/4/2017 tại xóm 1- thôn L, xã T, TP P, tỉnh Hà Nam, Lê Anh Q lợi dụng mâu thuẫn cá nhân giữa anh Nguyễn Văn T và anh Bùi Văn Tr đã có lời nói và hành động đe dọa sẽ dùng vũ lực với anh Trần Đình N, Bùi Văn Tr, Bùi Văn C và chị Trần Thị N để chiếm đoạt số tiền 1.000.000đ của chị N. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên Lê Anh Q đã đưa cho Nguyễn Văn K số tiền 500.000đ là người ngồi cùng tại hiện trường vụ án, biết rõ đây là tiền Lê Anh Q phạm tội mà có, nhưng vẫn cầm và tiêu xài cá nhân.

Hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên của Lê Anh Q đã phạm vào tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1- điều 135 Bộ luật hình sự.

Hành vi biết rõ tài sản do Lê Anh Q phạm tội mà có, nhưng vẫn cầm và tiêu thụ của Nguyễn Văn K đã phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1- điều 250 Bộ luật hình sự.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý đối với các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo các căn cứ pháp luật. Thực hiện việc xử lý vụ án kịp thời, nhanh chóng, góp phần ổn định an ninh - trật tự tại địa phương.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trong đó, hành vi của Lê Anh Q không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự - trị an trên địa bàn TP Phủ Lý, đặc biệt tại các khu công nghiệp có nhiều công nhân lao động, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Hành vi của Nguyễn Văn K đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến công tác điều tra, phát hiện tội phạm.

Các bị cáo đều là những người ở độ tuổi đủ để nhận thức xã hội, nhưng lại thiếu hiểu biết pháp luật, lợi dụng cơ hội giải quyết mâu thuẫn của người khác để đe dọa rồi chiếm đoạt tài sản, nên đã tự đưa mình vào con đường phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo các bị cáo trong việc nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành những công dân lương thiện cũng như để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng.

Quá trình xem xét để quyết định hình phạt, HĐXX nhận thấy:

- Tình tiết tăng nặng: các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.
- Nhân thân và tình tiết giảm nhẹ chung:
 - + Các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt (*Chưa có tiền án, tiền sự*) và đây là lần đầu phạm tội do cơ hội, tức thời trong khi giải quyết mâu thuẫn. Hành vi của Nguyễn Văn K thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản thân các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghĩa vụ công dân, đời sống kinh tế gia đình hiện gặp rất nhiều khó khăn (Có xác nhận của chính quyền địa phương). Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, đồng thời thể hiện rõ sự ăn năn hối cải trước pháp luật, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm. Số tiền mà các bị cáo chiếm đoạt, tiêu thụ trong vụ án có giá trị không lớn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người bị hại đều đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- + Ngoài ra: Giai đoạn điều tra Lê Anh Q đã tác động và nhờ gia đình đến nhận lỗi và tự giác bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại.

Đánh giá tính chất, mức độ chung của vụ án cũng như cân nhắc yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích đồng thời xét khả năng tự cải tạo của các bị cáo, HĐXX thấy: không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo trở thành những công dân tốt, cũng như không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung tại địa

phương như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát ND TP Phủ Lý tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thể hiện được tính nhân đạo của Nhà nước đối với những người phạm tội biết ăn năn hối cải và có hoàn cảnh, điều kiện như các bị cáo.

** Trách nhiệm dân sự*

Gia đình Lê Anh Q đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Trần Thị N và anh Trần Đình N số tiền là 1.000.000đ. Những người bị hại không có ý kiến hoặc đề nghị gì khác về bồi thường dân sự, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

** Xử lý vật chứng:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, màu đen, đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của Lê Anh Q, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo (Tuy nhiên, tiếp tục thu giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự).

- Số tiền 460.000đ mà Lê Anh Q giao nộp là tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Chiếc mô tô BKS: 90F3- 4157 mà Quyết sử dụng trong vụ án, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Lê Anh Q, không liên quan đến tội phạm, do đó Cơ quan CSĐT- Công an TP Phủ Lý đã tiến hành trả lại cho anh Q là phù hợp pháp luật, HĐXX không đề cập.

** Đánh giá tình tiết liên quan khác trong vụ án:*

+ Đối với anh Trần Thanh L (bạn Q) quá trình điều tra xác định: tuy ngồi cùng với Q tại hiện trường vụ án, nhưng hoàn toàn không có sự bàn bạc thống nhất hoặc thực hiện bất cứ hành vi gì trước, trong, cũng như sau khi Q thực hiện hành vi phạm tội, nên không có căn cứ xác định anh L tham gia cùng Q là phù hợp pháp luật.

+ Đối với anh Lê Văn T là người gọi điện nhờ Q đến mục đích chỉ để xem tình trạng say rượu của anh Nguyễn Văn T; Anh Nguyễn Văn T là người nhờ Q đến mục đích để giải quyết mâu thuẫn giữa anh với anh Bùi Văn Tr, hoàn toàn không biết hành vi Cường đoạt tài sản của Q trong vụ án (ngoài ý muốn của các anh), bản thân các anh cũng không có hành vi gì giúp Q, nên không có cơ sở xác định anh Lê Văn T và Nguyễn Văn T đồng phạm với Quyết là đúng pháp luật. Do đó, HĐXX không đề cập.

* Các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo, người bị hại, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh Q phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản*"; Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*"

- **Áp dụng:** Khoản 1 – Điều 135; điểm b, p - khoản 1- Điều 46; khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Anh Q 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Áp dụng:** Khoản 1 – Điều 150; điểm h, p - khoản 1- Điều 46; khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn K 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Anh Q cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Tân, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 – Điều 69 của Luật thi hành án hình sự)

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1- điều 69 của Luật thi hành án hình sự).

2/ Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Trả lại cho bị cáo Lê Anh Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, màu đen, đã qua sử dụng (Tiếp tục thu giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự).*

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 460.000đ.*

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý; số tiền hiện đang gửi giữ tại Ủy nhiệm chi trong tài khoản số 3949 của Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý lập ngày 14/7/2017 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam)

3/ Căn cứ Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- **Án phí hình sự sơ thẩm:** Lê Anh Q và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

- **Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Các bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đình Văn An